TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 348 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Bà Lê Thị Kim Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXX ST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2020/ QĐST- HNGĐ ngày 16 / 9 /2020 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1988

Trú tại: Khu phố V, phường H, thị xã N, tỉnh B .

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Trường L, sinh năm 1987

Trú tại: Khu Phố V, phường H, thị xã N, tỉnh B.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ph và anh Đặng Trường L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Ân M, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cải vã, anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, có những lời nói xúc phạm chị Ph, từ đó tình cảm ngày càng rạn

nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Ph và anh L không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Do đó, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Trường L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đặng Nguyễn Thúy D, sinh ngày 03/5/2011 và Đặng Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/01/2015. Ly hôn chị Ph yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đặng Trường L: Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của pháp luật nhưng anh L luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ theo quy định pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn anh Đặng Trường L.

+ Về nuôi con chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung Đặng Nguyễn Thúy D, sinh ngày 03/05/2011 và Đặng Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ph phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Ph yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị; Bị đơn anh Đặng Trường L cư trú tại phường H, thị xã N, tỉnh B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã N tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Trường L.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Đặng Trường L tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân M, huyện H, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2009 Quyển số 01 ngày 11 tháng 12 năm 2009. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Ph, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh L thiếu có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, có những lời nói xúc phạm chị nên tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh L không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Biên bản xác minh tại Phòng lao động Thương binh và xã hội thị xã N thể hiện: tình trạng hôn nhân vợ chồng chị Ph và anh L phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Ph và anh L trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm và tôn trọng nhau dẫn đến tình cảm ngày rạn nứt không thể hàn gắn được. Nay chị Ph kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L luôn vắng mặt, từ diễn biến trên chứng tỏ anh L đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ph và anh L đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Ph và anh L có hai con chung tên Đặng Nguyễn Thúy D, sinh ngày 03/5/2011 và Đặng Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/01/2015. Chị Ph yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Ph có việc làm, thu nhập ổn định, cháu Q còn nhỏ nên cần có sự chăm của người mẹ, cháu D đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn được ở với chị Ph. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu nên cần giao cháu Đặng Nguyễn Thúy D và Đặng Nguyễn Như Q cho chị Ph

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57,58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Đặng Trường L.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Đặng Nguyễn Thúy D, sinh ngày 03/5/2011 và Đặng Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0009976 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn .

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ân M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT